

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HUẾ  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/DS-ST

Ngày: 02-02-2024

*“Vụ tranh chấp hợp đồng tín dụng  
và hợp đồng sử dụng thẻ tín  
dụng”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh L.

*Các Hội thẩm Nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Thanh X.

2. Bà Đoàn Thị Thanh Nh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc H - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai, trực tiếp vụ án dân sự thụ lý số 351/2023/TLST-DS ngày 09/8/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

Trụ sở: Số 108 đường Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Bùi Thị Ngọc Tr, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Lê Lợi - Chi nhánh Nam Thừa Thiên Huế Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Văn bản uỷ quyền ngày 16/5/2022). Bà Trang có mặt.

Địa chỉ Chi nhánh Nam Thừa Thiên Huế: Số 45 đường Thuận Hóa, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Bị đơn** (Không yêu cầu phản tố): Ông Nhiều Khánh Hứa T, sinh năm 1982 và bà Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1981 (Ông Nhiều Khánh Hứa T đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của bà Lê Thị Mỹ D theo hợp đồng uỷ quyền ngày 24/10/2023).

Nơi thường trú: Tổ dân phố Vân Dương, phường Thủy Vân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở hiện nay: Số 08/150 đường Kim Long, phường Kim Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông T vắng mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan** (Không yêu cầu độc lập): Bà Phan Thị Thanh V, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ dân phố 05, phường Thủy Lương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 21/7/2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 18/10/2023; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền lại nguyên đơn trình bày:*

Thứ nhất: Về khoản vay theo hợp đồng vay vốn.

Ngày 04/01/2022, giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thừa Thiên Huế và ông Nhiều Khánh Hứa T, bà Lê Thị Mỹ D ký kết Hợp đồng cho vay số 04012022-HĐCV/NHCT462.

Ngày 11/01/2022, giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thừa Thiên Huế và ông Nhiều Khánh Hứa T, bà Lê Thị Mỹ D ký kết Giấy nhận nợ số 01 kèm theo Hợp đồng cho vay số 04012022-HĐCV/NHCT462 ngày 04/01/2022, theo đó Ngân hàng giải ngân cho ông Nhiều Khánh Hứa T, bà Lê Thị Mỹ D vay số 3.000.000.000đ (Ba tỷ đồng); mục đích để thanh toán chi phí nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà phục vụ nhu cầu đời sống; phương thức cho vay từng lần; thời hạn vay 240 tháng (Đến ngày 04/01/2042); lãi suất cho vay tại thời điểm nhận nợ ngày 11/01/2022 là 7,7%/năm; lãi suất điều chỉnh theo Điều 2 của Hợp đồng cho vay số 04012022-HĐCV/NHCT462 ngày 04/01/2022; lãi suất đối với dư nợ gốc bị quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn; lãi suất chậm trả lãi 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Thời hạn trả gốc, lãi vay định kỳ 01 tháng/01 lần, lãi vào ngày 20 hàng tháng, ngày trả lãi đầu tiên là 20/01/2022. Toàn bộ số tiền 3.000.000.000 đồng đã được Ngân hàng giải ngân qua tài khoản.

Quá trình thực hiện hợp đồng cho vay, ông Nhiều Khánh Hứa T, bà Lê Thị Mỹ D chỉ thanh toán được số tiền gốc 90.000.000 đồng, vi phạm hợp đồng cho vay nên ngày 21/02/2023 Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn, hiện nay nợ nhóm 5. Tính đến ngày 02/02/2024, ông Nhiều Khánh Hứa T và bà Lê Thị Mỹ D còn nợ tổng cộng là 3.429.206.047 đồng, trong đó: Tiền gốc: 2.910.000.000 đồng, tiền lãi

đến ngày 02/02/2024 là 519.206.047 đồng, trong đó: Tiền lãi trong hạn 447.800.548 đồng, tiền lãi quá hạn 36.505.479 đồng, tiền lãi chậm trả lãi 34.900.020 đồng.

Thứ hai: Về khoản vay theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

Ngày 29/4/2022, tại Phòng giao dịch Lê Lợi - Chi nhánh Nam Thừa Thiên Huế - Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam; ông Nhiều Khánh Hứa T có viết “*Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng, phụ lục hợp đồng số HD29422; Các điều khoản và điều kiện thẻ tín dụng có hiệu lực từ tháng 4/2022*” (Gọi chung là hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng), được Ngân hàng xét duyệt cùng ngày; thời hạn hiệu lực của thẻ tín dụng là 05 năm, kể từ ngày cấp; theo đó ông Nhiều Khánh Hứa T đề nghị Ngân hàng cấp hạn mức sử dụng thẻ tín dụng với số tiền 50.000.000 đồng; mục đích để phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình; phương thức cho vay cấp tín dụng hình thức phát hành thẻ tín dụng quốc tế; lãi suất thẻ tín dụng từ 16,5%/năm tăng lên 18,5%/năm từ ngày 22/11/2022 và theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được thông báo trên trang Web hoặc các Phòng giao dịch, Quỹ tiết kiệm, Chi nhánh Ngân hàng trên toàn quốc.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng thì ông Nhiều Khánh Hứa T đã rút tiền, nhưng chậm thanh toán, tính đến ngày 02/02/2024, ông Nhiều Khánh Hứa T chưa thanh toán số tiền gốc 49.999.984 đồng; tiền lãi quá hạn 12.945.622 đồng, phí thẻ thường niên 1.587.448 đồng. Tổng cộng: 64.533.054 đồng.

Về tài sản bảo đảm: Hợp đồng cho vay và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng được bảo đảm bởi tài sản tại Hợp đồng thế chấp bất động sản số 04012022/HĐBĐ/NHCT462 ngày 06/01/2022. Cụ thể như sau:

+ Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 290; tờ bản đồ số 13; diện tích 200,0 m<sup>2</sup> đất tọa lạc tại đường Võ Xuân Lâm, tổ 05, phường Thủy Lương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế được Sở Tài Nguyên Và Môi Trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 387295 ngày 10/03/2020; số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS00466, cập nhật biến động ngày 23/11/2021 đứng tên Nhiều Khánh Hứa T, Lê Thị Mỹ D. Hợp đồng thế chấp bất động sản đã được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm.

+ Nhà ở hạng cấp 3, diện tích xây dựng 96,1m<sup>2</sup>; diện tích sàn 313,16m<sup>2</sup>.

+ Các tài sản gắn liền với thửa đất cho dù tài sản đó đang được bên thế chấp sở hữu hay sở hữu trong tương lai và cho dù tài sản đó đang tồn tại hoặc sẽ hình thành trong tương lai.

+ Các quyền, lợi ích, khoản thanh toán mà bên thế chế có thể nhận được sau thời điểm hợp đồng có hiệu lực liên quan tới quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (Các khoản thanh toán do thửa đất bị thu hồi, các khoản thanh toán từ giao dịch cho thuê, chuyển nhượng, tiền bảo hiểm, tiền bồi thường tài sản gắn liền với đất).

Đến thời hạn thanh toán theo thỏa thuận của 02 hợp đồng, nhưng ông Nhiều Khánh Hứa T, bà Lê Thị Mỹ D không thanh toán đúng hạn; ông Nhiều Khánh Hứa T đề nghị gia hạn nhiều lần, khoan lãi, giảm lãi và tự bán tài sản thế chấp để thanh toán nợ, nhưng đều không thực hiện đúng cam kết.

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nhiều Khánh Hứa T và bà Lê Thị Mỹ D phải có nghĩa vụ liên đới cùng thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng cho vay và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với tổng số tiền tính đến ngày 02/02/2024 là 3.493.739.101 đồng. Trong đó: Tiền gốc theo hợp đồng cho vay (Kèm theo Giấy nhận nợ số 01 ngày 11/01/2022) là 2.910.000.000 đồng, tổng tiền lãi đến ngày 02/02/2024 là 519.206.047 đồng. Tiền gốc theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là 49.999.984 đồng, tiền lãi và phí thường niên 14.533.070 đồng.

- Yêu cầu ông T và bà D tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh cho Ngân hàng theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay, tính trên số nợ thực tế cho đến khi thi hành án xong toàn bộ số tiền nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị ông Nhiều Khánh Hứa T và bà Lê Thị Mỹ D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- *Tại bản tự khai ngày 11/8/2023, quá trình hòa giải ông Nhiều Khánh Hứa T trình bày:* Ông Nhiều Khánh Hứa T thừa nhận quá trình tiến hành thỏa thuận ký kết hợp đồng vay vốn (Kèm theo Giấy nhận nợ), hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng; quá trình thực hiện các giao dịch rút tiền, thanh toán tiền đúng như đại diện Ngân hàng trình bày. Ngoài ra, ông Nhiều Khánh Hứa T cũng xác nhận vợ mình là bà Lê Thị Mỹ D có ký hợp đồng vay vốn (Kèm theo Giấy nhận nợ) cùng vợ mình. Đối với số tiền vay theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với mục đích phục vụ nhu cầu thiết yếu đời sống sinh hoạt chung của gia đình.

Về lý do không thanh toán được tiền nợ cho Ngân hàng: Ông Nhiều Khánh Hứa T cho rằng do kinh tế gặp khó khăn nên ông Nhiều Khánh Hứa T, bà Lê Thị Mỹ D không thể thanh toán cho Ngân hàng theo cam kết, đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/10/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Phan Thị Thanh V trình bày:* Bà Phan Thị Thanh V đang sống trong ngôi nhà, thừa đất thế chấp cho Ngân hàng. Bà Phan Thị Thanh V chỉ biết ông Nhiều Khánh Hứa T và bà Lê Thị Mỹ D nợ Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện; hiện nay giấy tờ nhà, đất thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông Nhiều Khánh Hứa T và bà Lê Thị Mỹ D. Bà Phan Thị Thanh V đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện về thời gian thêm 03 tháng kể từ ngày xét xử để các bên có điều kiện tìm người mua tài sản thế chấp.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế phát biểu quan điểm như sau:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn, bà Phan Thị Thanh V thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 292, 298, 317, 319, 323, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao để giải quyết vụ án theo hướng:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam; buộc ông Nhiều Khánh Hứa T và bà Lê Thị Mỹ D cùng có nghĩa vụ liên đới phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam số tiền gốc còn nợ theo 02 hợp đồng tính đến ngày 02/02/2024 là 2.959.999.984 đồng, tiền lãi trong hạn, quá hạn, lãi chậm trả lãi và nợ phí theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày 03/02/2024 trở về sau thì ông Nhiều Khánh Hứa T và bà Lê Thị Mỹ D còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng vay vốn (kèm theo Giấy nhận nợ), hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ. Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nhiều Khánh Hứa T và bà Lê Thị Mỹ D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

- Ngân hàng khởi kiện ông Nhiều Khánh Hứa T và bà Lê Thị Mỹ D cư trú tại thành phố Huế nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Tại phiên tòa, ông Nhiều Khánh Hứa T vắng mặt lần thứ hai không lý do; không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan, không có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Nhiều Khánh Hứa T, bà Lê Thị Mỹ D.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, thấy rằng:

[2.1] Hợp đồng cho vay số 04012022-HĐCV/NHCT462 ngày 04/01/2022 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thừa Thiên Huế và ông Nhiều Khánh Hứa T, bà Lê Thị Mỹ D (Kèm theo Giấy nhận nợ số 01 ngày 11/01/2022) có nội dung, hình thức tuân thủ quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo thoả thuận của hợp đồng cho vay.

[2.2] Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm “*Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng, phụ lục hợp đồng số HĐ29422; Các điều khoản và điều kiện thẻ tín dụng có hiệu lực từ tháng 4/2022*”) ngày 29/4/2022 được ký kết giữa Phòng giao dịch Lê Lợi-Chi nhánh Nam Thừa Thiên Huế-Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam và ông Nhiều Khánh Hứa T có nội dung, hình thức tuân thủ quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo thoả thuận của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Mục đích ông Nhiều Khánh Hứa T vay số tiền 50.000.000 đồng để kinh doanh phục vụ nhu cầu thiết của gia đình.

Do ông Nhiều Khánh Hứa T và bà Lê Thị Mỹ D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, thời hạn thanh toán theo cam kết với Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện để thu hồi nợ là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ; buộc vợ ông Nhiều Khánh Hứa T là bà Lê Thị Mỹ D phải cùng có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền còn nợ cho Ngân hàng theo thoả thuận tại hợp đồng cho vay (Kèm theo Giấy nhận nợ số 01 ngày 11/01/2022), hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 02/02/2024) là 3.493.739.101 đồng, trong đó: Tiền gốc 2.959.999.984 đồng, tiền lãi 532.151.669 đồng, phí thường niên 1.587.448 đồng.

Ông Nhiều Khánh Hứa T và bà Lê Thị Mỹ D phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức thoả thuận theo hợp đồng cho vay ngày 04/01/2022 (Kèm theo Giấy nhận nợ số 01 ngày 11/01/2022) và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 29/4/2022 kể từ ngày tiếp theo (Ngày 03/02/2024) của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ.

[2.3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp thấy rằng: Số tiền cho vay thoả thuận trong hợp đồng cho vay (Kèm theo Giấy nhận nợ số 01 ngày 11/01/2022) và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đều bị ràng buộc, thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 04012022/HĐBĐ/NHCT462 ngày 06/01/2022 đã được công chứng tại Văn phòng công chứng An Phú Gia ngày 06/01/2022; được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Hương Thủy đăng ký ngày 07/01/2022 nên có hiệu lực pháp luật. Việc nguyên đơn đề nghị được xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ là có căn cứ, phù hợp với thoả thuận tại hợp đồng cho vay, hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và hợp đồng thế chấp bất động sản nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo đó, trường hợp ông Nhiều Khánh Hứa T và bà Lê Thị

Mỹ D không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi khoản nợ theo hợp đồng cho vay ngày 04/01/2022 (Kèm theo Giấy nhận nợ số 01 ngày 11/01/2022) và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 29/4/2022. Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán nghĩa vụ trả nợ thì ông Nhiều Khánh Hứa T và bà Lê Thị Mỹ D còn phải tiếp tục thanh toán số tiền còn nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn ông Nhiều Khánh Hứa T, bà Lê Thị Mỹ D phải liên đới cùng có nghĩa vụ chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là  $([72.000.000 \text{ đồng} + (1.493.739.101 \text{ đồng} \times 2\%)]) = 101.874.782 \text{ đồng}$  (Làm tròn số 101.875.000 đồng).

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ hết số tiền 800.000 đồng. Ngân hàng tự nguyện chịu toàn bộ số tiền này nên Hội đồng xét xử công nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; Điều 157, 158; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 91; khoản 1, 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng. Căn cứ các Điều 280, 429, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Khoản 1 Điều 27; khoản 1, 2 Điều 33; khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình. Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam.

2. Buộc ông Nhiều Khánh Hứa T, bà Lê Thị Mỹ D phải liên đới cùng có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 02/02/2024) theo hợp đồng cho vay số 04012022-HĐCV/NHCT462 ngày 04/01/2022 (Kèm theo Giấy nhận nợ số 01 ngày 11/01/2022) và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 29/4/2022 là 3.493.739.101đ (Ba tỷ bốn trăm chín mươi ba triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn một trăm lẻ một đồng), trong đó: Tiền gốc 2.959.999.984 đồng, tiền lãi trong hạn, quá hạn, lãi chậm trả lãi 532.151.669 đồng, phí thường niên 1.587.448 đồng.

Đối với số tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày 03/02/2024 trở về sau thì ông Nhiều Khánh Hứa T và bà Lê Thị Mỹ D còn phải tiếp tục chịu theo mức thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số 04012022-HĐCV/NHCT462 ngày 04/01/2022 (Kèm theo Giấy nhận nợ số 01 ngày 11/01/2022) và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm “*Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng, phụ lục hợp đồng số HĐ29422; Các điều khoản và điều kiện thẻ tín dụng có hiệu lực từ tháng 4/2022*”)

ngày 29/4/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

3. Trường hợp ông Nhiều Khánh Hứa T và bà Lê Thị Mỹ D không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp gồm:

+ Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 290; tờ bản đồ số 13; diện tích 200m<sup>2</sup> tọa lạc tại tổ 05 (Hiện nay là đường Võ Xuân Lâm), phường Thủy Lương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế được Sở Tài Nguyên Và Môi Trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 387295 ngày 10/03/2020; sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS00466 đứng tên bà Nguyễn Thị Tường Vi, cập nhật biến động ngày 23/11/2021 đứng tên ông Nhiều Khánh Hứa T, bà Lê Thị Mỹ D; trang bổ sung giấy chứng nhận số 01, 02.

+ Nhà ở hạng cấp 3, diện tích xây dựng 96,1m<sup>2</sup>; diện tích sàn 313,16m<sup>2</sup>.

+ Các tài sản gắn liền với thửa đất cho dù tài sản đó đang được bên thế chấp sở hữu hay sở hữu trong tương lai và cho dù tài sản đó đang tồn tại hoặc sẽ hình thành trong tương lai.

+ Các quyền, lợi ích, khoản thanh toán mà bên thế chế có thể nhận được sau thời điểm hợp đồng có hiệu lực liên quan tới quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (Các khoản thanh toán do thửa đất bị thu hồi, các khoản thanh toán từ giao dịch cho thuê, chuyển nhượng, tiền bảo hiểm, tiền bồi thường tài sản gắn liền với đất).

Toàn bộ tài sản thế chấp được thực hiện theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 04012022/HĐBĐ/NHCT462 ngày 06/01/2022, được công chứng tại Văn phòng công chứng An Phú Gia ngày 06/01/2022; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Hương Thủy đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 07/01/2022.

4. Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán nghĩa vụ trả nợ thì ông Nhiều Khánh Hứa T và bà Lê Thị Mỹ D còn phải tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Nhiều Khánh Hứa T, bà Lê Thị Mỹ D phải liên đới chịu số tiền 101.875.000đ (Một trăm lẻ một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 48.027.000đ (Bốn mươi tám triệu không trăm hai mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006473 ngày 09/8/2023 và số tiền 1.541.000đ (Một triệu năm trăm bốn mươi một nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001163 ngày 26/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

6. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (Ngân hàng nộp tạm ứng tại Tòa án):

- Công nhận sự tự nguyện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chịu số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng). Số tiền này Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam đã nộp đủ.

- Toà án trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam số tiền còn lại 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên bản giao nhận ngày 28/8/2023.

#### 7. Về quyền kháng cáo:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, bà Phan Thị Thanh V có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Ông Nhiều Khánh Hứa T, bà Lê Thị Mỹ D vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh T.T.Huế;
- VKSNDTPHuế;
- Chi cục THADSTPHuế;
- Đương sự;
- Lừa án văn Toà dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh L**





